

Số: 1329 /TB-CTHADS

Hải Dương, ngày 06 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
V/v lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Điều 34 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 17/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;

Căn cứ Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 02/QĐ-CTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Biên bản ngày 15/4/2022 và Biên bản ngày 08/7/2022 về việc tự nguyện giao tài sản để thi hành án của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương và Công ty cổ phần Hoàng Long Steel, Công ty CP Thép ống Vạn Xuân;

Căn cứ kết quả thẩm định giá lại tài sản tại Chứng thư thẩm định giá số 231/2025/CT/KHA0301 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá- Dịch vụ Nghĩa Hưng,

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, như sau:

I. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương

Địa chỉ: Số 250 đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

II. Tài sản bán đấu giá, giá khởi điểm:

1. Tài sản bán đấu giá gồm:

1.1. Giá trị các công trình cơ bản, nhà cửa, vật kiến trúc, vật liệu san lấp... gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Hoàng Long Steel: 123.441.272.864 đồng

1.2. Giá trị dây chuyền máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Hoàng Long Steel: 14.699.267.268 đồng.

1.3. Giá trị các loại cây cối trên đất: 35.750.000 đồng.

1.4. Giá trị các công trình xây dựng gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Thép ống Vạn Xuân: 7.086.391.600 đồng.

1.5. Giá trị máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Thép ống Vạn Xuân:

1.400.000.000 đồng.

1.6. Giá trị máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Thép ông Vạn Xuân bổ sung: 100.000.000 đồng.

Toàn bộ tài sản nhà xưởng, công trình xây dựng, vật kiến trúc, vật liệu san lấp, thiết bị dây truyền, máy móc, cây cối nêu trên nằm trên thửa đất không sổ, tờ bản đồ số 1D+11+14, diện tích 185.318,1m², địa chỉ thửa đất ở: xã Hưng Thịnh (nay là xã Vĩnh Hưng), huyện Bình Giang và xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã được UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 332569, cấp ngày 26/05/2005, đứng tên Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Vạn Lợi

*** Kết quả thẩm định giá lại:** Giá trị tài sản thẩm định là: **146.762.681.732 đồng**, làm tròn: **146.762.682.000 đồng**.

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng.

- Mức giá trên là giá tối thiểu, chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí chuyển quyền sử dụng, sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2024/QH15 như sau:

TT	NỘI DUNG
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)

2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>



2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>

6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i>
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i>
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>



3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.
4.	Tiêu chí khác

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

1. Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký trực tiếp: Từ 07 giờ 00 phút ngày 06/6/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/6/2025 (Trong giờ hành chính).

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, số 250 đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (ĐT: 0220 3891742)

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương thông báo để các tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản biết để đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để biết);
- Trang TTĐT Cục THADS (để đăng tải);
- Cổng TTĐT Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Cổng TTĐTQG về ĐGTS (để đăng tải);
- Lưu: VT, HSTHA



CHẤP HÀNH VIÊN

Đông Văn Kiên